TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST.
Ngày: 08-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị Sẩm**.

+ Ông **Nguyễn Minh Chiến**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Xem** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* **Tiêu Nguyên H** - Sinh ngày 20/7/1998.

+ Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre.

+ Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: 06/12.

+ Nghề nghiệp: Không.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

+ Con ông Tiêu Nguyên V, con bà Phan Thị Bích H.

+ Bị cáo chưa có vợ.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Không.

+ Về nhân thân: Ngày 12/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 (chín) tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"* tại bản án số: 14/2019/HS-ST ngày 12/4/2019.

+ Bị bắt tạm giam ngày 30/9/2019.

+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh **Trần Minh K** - Sinh ngày 16/8/2000, trú tại: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Ông **Phùng Văn S** - Sinh năm: 1973, trú tại: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến Tre (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1993, nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện E, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Anh **Huỳnh Thanh H1** - Sinh năm: 1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi tạm trú: ấp G, xã H, huyện E, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Phạm Văn C** - Sinh ngày 01/9/2001; trú tại: ấp P, xã Q, huyện E, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị R** - Sinh năm: 1956; trú tại: ấp P, xã Q, huyện E, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Anh **Phan Khắc V** - Sinh ngày 03/7/2001; trú tại: ấp L, xã D, huyện E, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Chị **Phạm Thị Trúc L** - Sinh ngày 06/10/2000, trú tại: ấp R, xã S, huyện E, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/10/2018, Nguyễn Văn T bị Nguyễn Thanh K1, Thái Minh L, Đoàn Quang V đánh tại quán Karaoke Y thuộc địa phận ấp R, xã S, huyện E, tỉnh Bến Tre. T gọi điện thoại nói với Tiêu Nguyên H mang hung khí xuống quán Karaoke Y chở T đi đánh nhóm của K thì H đồng ý. H đang ở chơi tại nhà của Huỳnh Thanh H1 và phát hiện có hai cây đao (dao tự chế) nên lấy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số V đến quán Karaoke Y. H đưa cho T một cây đao, giữ lại một cây đao và chở T đi trên Quốc lộ 57 theo hướng từ xã S về thị trấn N, huyện E, tỉnh Bến Tre để tìm và đánh nhóm của K. Trên đường đi, H, T gặp P và H2 (không rõ lai lịch) là bạn của T, T có nói là mới bị đánh tại quán Karaoke Y thì H2 và P đi theo.

Khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày 06/10/2018, khi đến quán Karaoke U thuộc địa phận ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến Tre thì T thấy phía trước quán có nhiều người đang ngồi chơi nên bảo H dừng xe lại để T đi vào xem có phải những người đã đánh T hay không. Thấy T cầm đao đi vào nên những người trong quán bỏ chạy. Anh Phạm Văn C chạy vào phòng karaoke vừa đóng cửa lại thì T cầm đao chém vào cửa kính làm bể cửa kính và gây thương tích cho C ở lòng bàn tay phải. Cùng lúc C chạy vào phòng karaoke thì Trần Minh K chạy ra phía trước quán, H cho rằng K chạy đi báo Công an nên đuổi theo và cầm đao chém vào vai trái, bàn tay trái của K gây thương tích. Nghe tiếng động nên ông Phùng Văn S từ trong nhà đi ra hỏi làm gì phá quán thì H dùng đao chém vào cổ bên trái của ông S một cái gây thương tích. Sau đó, H, T, H2, P lên xe tẩu thoát. T mang hai cây đao về nhà mẹ ruột là Trương Thị S ở ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre cất giấu, đến ngày 11/10/2018 thì giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 332-1118/TgT ngày 28/11/2018, Trung tâm P tỉnh Bến Tre đã kết luận về thương tích của anh Trần Minh K như sau: Vết thương sau vai trái kích thước 15cm x 10cm bờ sắc gọn, sâu đứt cơ, lộ xương; hiện vết thương lành, sẹo lồi kích thước 11,5cm x 0,6cm. Vết thương rách da nông mô cái bàn tay trái dài 05cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,2cm. Với thương tích như đã nêu, Trung tâm P tỉnh Bến Tre đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh Trần Minh K là 11% (mười một phần trăm). Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 22/19/TgT ngày 28/01/2019 của Phân viện G đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Trần Minh K là 11% (mười một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 312-1018/TgT ngày 02/11/2018, Trung tâm P tỉnh Bến Tre đã kết luận về thương tích của ông Phùng Văn S như sau: Vết thương rách da ngang vùng cổ bên trái từ cổ trái đến góc hàm trái dài 15cm đã lành sẹo, kích thước 09cm x 0,2cm. Với thương tích này, Trung tâm P tỉnh Bến Tre đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của ông Phùng Văn S là 04% (bốn phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 320-1118/TgT ngày 14/11/2018, Trung tâm P tỉnh Bến Tre đã kết luận về thương tích của anh Phạm Văn C như sau: Vết thương mặt lòng ngón III bàn tay phải, kích thước 08cm x 03cm bờ sắc gọn, sâu đứt vát một phần gân gấp ngón III lộ xương; hiện vết thương lành sẹo, kích thước 0,65cm x 0,2cm. Vết thương mặt lòng kẻ ngón II - III bàn tay phải bờ sắc gọn, sâu lộ xương, kích thước 05cm x 03cm, hiện vết thương lành sẹo, kích thước 04cm x 0,1cm. Với thương tích như đã nêu, Trung tâm P tỉnh Bến Tre đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh Phạm Văn C là 03% (ba phần trăm).

Tại Kết luận giáp định Pháp Y trên hồ sơ số: 2136/C09B ngày 03/5/2019 của Phân viện H đã kết luận: Sẹo vết thương phần mềm mặt trong ngón III bàn tay phải và sẹo vết thương phần mềm trong kẽ ngón II, III bản tay phải của anh Phạm Văn C là do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động tạo ra. Hai cây đao và bốn mảnh kính vỡ gửi giám định gây ra được dấu vết tổn thương cho anh Phạm Văn C.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Tiêu Nguyên H về *"Tội cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Thanh K1, Thái Minh L, Đoàn Quang V đã bị Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh Nguyễn Văn T tại quán Karaoke Y.

Các đối tượng tên H2, P hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng.

Bị hại là ông Phùng Văn S, người làm chứng là bà Nguyễn Thị R, anh Phan Khắc V có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra , truy tố.

Bị hại Trần Minh K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh H1, người làm chứng là Phạm Văn C, Phạm Thị Trúc L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tiêu Nguyên H phạm *"Tội cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tiêu Nguyên H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Hai cây đao cán ngắn có cùng đặc điểm: Dài 57cm, phần lưỡi liền cán, đao bằng kim loại, màu trắng, cán đao có ốp gỗ hai bên, lưỡi

đao dài 42cm, rộng nhất là 6,5cm, mũi nhọn, một bề bén, bề bén dạng lượn sóng, phần lưng đao có nhiều góc cạnh, trên lưỡi đao có bốn rãnh tròn, ba rãnh dài và có ký hiệu hình trăng khuyết, đầu sói, có chữ: "STAINLESS STEEL", cán đao ốp gỗ có kích thước 16,5cm x 3,5cm; một vỏ đao bằng vải màu đen, kích thước 58cm x 9,5cm; bốn mảnh kính vỡ, không rõ hình dạng, kích thước; một cái nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh rêu, phía trước và sau nón có chữ HCKT; một cái nón lưỡi trai màu đỏ; một cái áo khoác Jear màu đen, tay dài, hai bên trước ngực có hai túi; một cái quần lửng, vải kaki, màu xanh đậm; một cái áo sơ mi màu đen - xám, tay dài.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một cái điện thoại di động hiệu Nokia 105 V03.04, màu đen gắn sim số 0788.705025.

+ Giao cơ quan Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tạm giữ và xử lý: Một cái điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyT5 (2016), số kiểu máy SM-T510FN, điện thoại gắn sim số: 0165.8691686; một cái nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen, trên nón có chữ AIR MODE; một cái áo khoác tay dài, màu đen, trên áo có chữ Adidas ở sau lưng và phía trước bên trái, áo có dây kéo, hai túi áo hai bên; một cái áo sơ mi tay dài, sọc caro trắng - xám - đen; một cái quần Jear dài, màu xanh - đen, có tem hiệu Teand Fashion (các tài sản này là của Nguyễn Văn T).

+ Lưu giữ cùng hồ sơ một đoạn video clip được lưu trong thẻ nhớ 08GB.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Minh K số tiền là 17.502.000đ (mười bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng) và bồi thường cho ông Phùng Văn S số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị hại Trần Minh K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng là Phạm Văn C, Phạm Thị Trúc L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị hại K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng (anh C, chị L) là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định được: Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 06/10/2018, tại quán Karaoke U thuộc địa phận ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến Tre, bị cáo Tiêu Nguyên H đã có hành vi cầm đao chém gây thương tích cho anh Trần Minh K với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 11% (mười một phần trăm) và gây thương tích cho ông Phùng Văn S với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 04% (bốn phần trăm).

[4] Cây đao mà bị cáo H dùng gây thương tích cho anh K và ông S có đặc điểm: Dài 57cm, phần lưỡi liền cán, đao bằng kim loại, màu trắng, cán đao có ốp gỗ hai bên, lưỡi đao dài 42cm, rộng nhất là 6,5cm, mũi nhọn, một bề bén, bề bén dạng lượn sóng, phần lưng đao có nhiều góc cạnh, trên lưỡi đao có bốn rãnh tròn, ba rãnh dài, cán đao ốp gỗ có kích thước 16,5cm x 3,5cm. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 của Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là *"hung khí nguy hiểm"*.

[5] Bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo lại vô cớ chém gây thương tích cho các bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ sự hung hăn, ngang ngược, coi thường quy tắc trong cuộc sống, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Từ đó cho thấy, hành vi của bị cáo gây thương tích cho các bị hại là *"có tính chất côn đồ"*.

[6] Lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị hại, người tham gia tố tụng khác trong vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng, bảo vệ về sức khỏe của người khác và là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây nên. Bị cáo đã gây thương tích cho anh K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% và gây thương tích cho ông S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% bằng hung khí nguy hiểm và hành vi có tính chất côn đồ nên bị cáo đã phạm *"Tội cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt từ hai năm đến sáu năm tù.

[7] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân không tốt, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và cải tạo, giáo dục được bị cáo.

[8] Nguyễn Văn T là người gọi điện thoại cho bị cáo H mang hung khí để tìm đánh nhóm người của K1. Khi đến quán Karaoke U thì T nói H dừng xe lại để T vào xem có phải là những người đã đánh T hay không. T không nói H cùng vào để chém những người trong quán Karaoke U. Việc H chém anh K và ông S là ngoài ý muốn của T, đồng thời anh K và ông S cũng không phải là những người đã đánh T trước đó mà T và H đang muốn tìm nên không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T với vai trò đồng phạm với H trong việc H gây thương tích cho anh K, và ông S.

[9] Nguyễn Văn T đã vô cớ dùng đao chém anh Phạm Văn C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%, với hành vi này Nguyễn Văn T đã phạm vào: *"Tội cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng anh Phạm Văn C rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T nên không khởi tố vụ án để xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra Nguyễn Văn T còn có hành vi chém bể cửa kính phòng karaoke của quán Karaoke U nhưng do tài sản bị hư hỏng có giá trị là 400.000đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này của Nguyễn Văn T.

[10] Hai cây đao được bị cáo H lấy tại nhà của Huỳnh Thanh H1, nhưng Huỳnh Thanh H1 xác định hai cây đao không phải của H1 vì nhà H1 có nhiều người đến chơi và ở lại nên không có cơ sở để xử lý đối với Huỳnh Thanh H1.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

[11.1] Anh Trần Minh K yêu cầu bị cáo H bồi thường: Tiền thuốc, viện phí, tiền điều trị thương tích là: 6.102.000đ (sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn đồng); tiền xe đi lại để điều trị thương tích là: 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng); tiền mất thu nhập do không lao động được là: 150.000đồng/ngày x 40 ngày = 6.000.000đ (sáu triệu đồng); tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tổng cộng các khoản tiền mà anh K yêu cầu bị cáo bồi thường là 17.502.000đ (mười bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng).

[11.2] Ông Phùng Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập do không lao động được là 200.000đồng/ngày x 5 ngày = 1.000.000đ (một triệu đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

[11.3] Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh K, ông S, đây là sự tự nguyện của bị cáo, bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

[12.1] Hai cây đao cán ngắn có cùng đặc điểm: Dài 57cm, phần lưỡi liền cán, đao bằng kim loại, màu trắng, cán đao có ốp gỗ hai bên, lưỡi đao dài 42cm, rộng nhất là 6,5cm, mũi nhọn, một bề bén, bề bén dạng lượn sóng, phần lưng đao có nhiều góc cạnh, trên lưỡi đao có bốn rãnh tròn, ba rãnh dài và có ký hiệu hình trăng khuyết, đầu sói, có chữ: "STAINLESS STEEL", cán đao ốp gỗ có kích thước 16,5cm x 3,5cm. Hai cây đao này có một cây đao do bị cáo H sử dụng để gây án, là công cụ phạm tội, một cây đao do T sử dụng, nhưng đều không xác định được chủ sở hữu và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12.2] Một vỏ đao bằng vải màu đen, kích thước 58cm x 9,5cm và bốn mảnh kính vỡ, không rõ hình dạng, kích thước là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12.3] Một cái điện thoại di động hiệu Nokia 105 V03.04, màu đen gắn sim số 0788.705025 là của bị cáo Tiêu Nguyên H bị cáo không nhận lại tài sản này nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12.4] Một cái nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh rêu, phía trước và sau nón có chữ HCKT; một cái nón lưỡi trai màu đỏ; một cái áo khoác Jear màu đen, tay dài, hai bên trước ngực có hai túi; một cái quần lửng, vải kaki, màu xanh đậm; một cái áo sơ mi màu đen - xám, tay dài; là của bị cáo H. Bị cáo không nhận lại các tài sản này và các tài sản này cũng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12.5] Một cái điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyT5 (2016), số kiểu máy SM-T510FN, điện thoại gắn sim số: 0165.8691686; một cái nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen, trên nón có chữ AIR MODE; một cái áo khoác tay dài, màu đen, trên áo có chữ Adidas ở sau lưng và phía trước bên trái, áo có dây kéo, hai túi áo hai bên; một cái áo sơ mi tay dài, sọc caro trắng - xám - đen; một cái quần Jear dài, màu xanh - đen, có tem hiệu Teand Fashion. Các tài sản này là của Nguyễn Văn T nên giao cho Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định của pháp luật.

[12.6] Một đoạn video clip được lưu trong thẻ nhớ 08GB được niêm phong, tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Tiêu Nguyên H phạm *"Tội cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Tiêu Nguyên H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

[2.1] Buộc bị cáo Tiêu Nguyên H phải bồi thường cho anh Trần Minh K các khoản tiền như sau: Tiền thuốc, viện phí, tiền điều trị thương tích là: 6.102.000đ (sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn đồng); tiền xe đi lại để điều trị thương tích là: 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng); tiền mất thu nhập do không lao động được là: 150.000đồng/ngày x 40 ngày = 6.000.000đ (sáu triệu đồng); tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tổng cộng các khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh K là 17.502.000đ (mười bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng).

[2.2] Buộc bị cáo Tiêu Nguyên H phải bồi thường cho ông Phùng Văn S tiền mất thu nhập do không lao động được là 200.000đồng/ngày x 5 ngày = 1.000.000đ (một triệu đồng). Ghi nhận ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm.

[2.3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Quyết định về bồi thường thiệt hại (phần trách nhiệm dân sự) tại bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy:

- Hai cây đao cán ngắn có cùng đặc điểm: Dài 57cm, phần lưỡi liền cán, đao bằng kim loại, màu trắng, cán đao có ốp gỗ hai bên, lưỡi đao dài 42cm, rộng nhất là 6,5cm, mũi nhọn, một bề bén, bề bén dạng lượn sóng, phần lưng đao có nhiều góc cạnh, trên lưỡi đao có bốn rãnh tròn, ba rãnh dài và có ký hiệu hình trăng khuyết, đầu sói, có chữ: "STAINLESS STEEL", cán đao ốp gỗ có kích thước 16,5cm x 3,5cm.

- Một vỏ đao bằng vải màu đen, kích thước 58cm x 9,5cm.

- Bốn mảnh kính vỡ, không rõ hình dạng, kích thước.

- Một cái nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh rêu, phía trước và sau nón có chữ HCKT; một cái nón lưỡi trai màu đỏ; một cái áo khoác Jear màu đen, tay dài, hai bên trước ngực có hai túi; một cái quần lửng, vải kaki, màu xanh đậm; một cái áo sơ mi màu đen - xám, tay dài.

[3.2] Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một cái điện thoại di động hiệu Nokia 105 V03.04, màu đen gắn sim số 0788.705025 của bị cáo Tiêu Nguyên H.

[3.3] Giao cho Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tạm giữ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tài sản của Nguyễn Văn T bao gồm: Một cái điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyT5 (2016), số kiểu máy SM-T510FN, điện thoại gắn sim số: 0165.8691686; một cái nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen, trên nón có chữ AIR MODE; một cái áo khoác tay dài, màu đen, trên áo có chữ Adidas ở sau lưng và phía trước bên trái, áo có dây kéo, hai túi áo hai bên; một cái áo sơ mi tay dài, sọc caro trắng - xám - đen; một cái quần Jear dài, màu xanh - đen, có tem hiệu Teand Fashion.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Bến Tre.

[3.4] Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ một đoạn video clip được lưu trong thẻ nhớ 08GB được niêm phong.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tiêu Nguyên H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (anh Trần Minh K), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[6] Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện E;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên